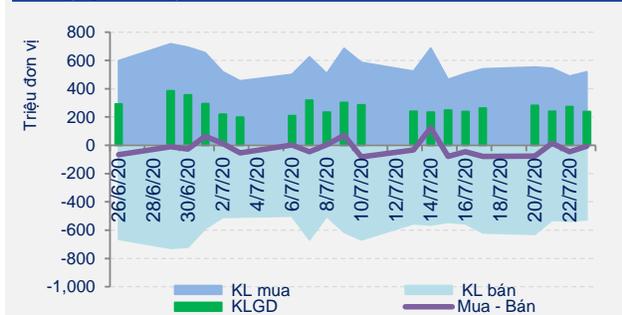


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/7/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	856.75	113.87
% Thay đổi	↑ 0.20%	↓ -1.26%
KLGD (CP)	238,582,640	48,172,165
GTGD (tỷ đồng)	3,747.39	449.42
Tổng cung (CP)	525,684,070	73,862,800
Tổng cầu (CP)	520,109,290	68,054,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,223,460	399,500
KL mua (CP)	13,613,160	225,000
GT mua (tỷ đồng)	438.75	4.27
GT bán (tỷ đồng)	520.93	5.87
GT ròng (tỷ đồng)	(82.17)	(1.60)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.54%	11.3	1.7	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.11%	11.9	2.2	11.2%
Dầu khí	↑ 1.51%	-	1.8	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.02%	31.5	4.0	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	12.1	2.4	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.41%	14.7	4.1	17.2%
Ngân hàng	↓ -0.20%	8.2	2.0	17.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.56%	13.9	1.6	18.9%
Tài chính	↑ 0.79%	14.2	2.5	22.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.80%	12.2	1.9	3.1%
VN - Index	↑ 0.20%	13.9	2.7	106.2%
HNX - Index	↓ -1.26%	9.2	1.5	-6.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hôm nay giao dịch trong biên độ hẹp và có sự tăng giảm trái chiều trên hai sàn. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,67 điểm (+0,20%) lên 856,75 điểm; HNX-Index giảm 1,45 điểm (-1,26%) xuống 113,87 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 4.196 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 286 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 592 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 209 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 315 mã giảm. VNIndex đã hồi phục vào cuối phiên sau phần lớn thời gian giảm điểm nhờ sự trợ giúp của một số cổ phiếu vốn hóa lớn, cụ thể như VHM (+1,7%), VRE (+5,0%), GAS (+1,3%), VIC (+0,2%), PLX (+1,5%), REE (+3,9%), HPG (+0,4%), HDB (+1,1%)... Nhóm cổ phiếu thu hút dòng tiền vẫn là nhóm Khu Công nghiệp và nhóm mã phát triển năng lượng. Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-3,9%), ACB (-0,8%), SHS (-3,4%)... đều chịu sức ép bán ra đã khiến chỉ số HNXIndex giảm mạnh và có xu hướng sâu hơn về cuối phiên.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch giằng co trong biên độ hẹp trong hầu hết phiên giao dịch trước khi bật tăng trở lại vào cuối phiên với thanh khoản duy trì trung bình. VNINDEX phục hồi kiểm tra lại vùng hỗ trợ quan trọng 860+- (MA20, 50) đã mất trong phiên giao dịch trước. Xu hướng tăng trưởng ngắn hạn của VNINDEX đã kết thúc và chuyển sang giai đoạn tích lũy với vùng hỗ trợ ngắn hạn 850+- và kháng cự 860-865. VN30 tương tự cũng tích lũy trong biên độ hẹp với hỗ trợ ngắn hạn 790-795 và kháng cự 805+- . Điều kiện để VNINDEX, VN30 có thể tích cực trở lại là cần vượt vùng kháng cự ngắn hạn trên. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30F2008 phục hồi tốt với mức tăng 5,1 điểm, thu hẹp mức chênh lệch so với VN30 cho thấy tâm lý ngắn hạn phần nào cải thiện nhẹ trở lại. Điều tích cực là dòng tiền ngắn hạn vẫn duy trì và chủ động gia tăng trong thị trường với khá nhiều mã tăng trưởng tốt như SZC, DHC, DBC.... Dự báo trong phiên giao dịch tiếp theo 24/07/2020. VNINDEX tiếp tục giao động trong biên độ hẹp và nỗ lực phục hồi để lấy lại vùng hỗ trợ 860+-. Nhà đầu tư nên tiếp tục cơ cấu danh mục ngắn hạn khi thị trường phục hồi. Giảm tỉ trọng các mã yếu kém, suy thoái để có thể xem xét cơ cấu gia tăng tỉ trọng vào các mã tăng trưởng tốt hơn thuộc các nhóm mã cơ bản như điện, nước, khu công nghiệp..

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/7/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giáng co quanh mốc tham chiếu và nghiêng về hướng giảm điểm trong hầu hết thời gian giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 851,97 điểm. Tuy nhiên, về cuối phiên, chỉ số đã đảo chiều tăng điểm nhờ những diễn biến tích cực của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Kết phiên, VN-Index tăng 1,67 điểm (+0,20%) lên 856,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.300 đồng, VRE tăng 1.350 đồng, GAS tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 2.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index, trái lại, giảm điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch với mức giảm ngày càng gia tăng về cuối phiên. Mức giảm thấp nhất trong phiên tại 113,13 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,45 điểm (-1,26%) xuống 113,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 500 đồng, THD giảm 8.200 đồng, ACB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIX tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 82,17 tỷ đồng, tương ứng với khối lượng ròng 3,61 triệu cổ phiếu. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với gần 22,29 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 22,27 tỷ đồng tương ứng với gần 800 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 48,55 tỷ đồng tương ứng với 1,74 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 174,5 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,64 tỷ đồng tương ứng với 212,9 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,95 tỷ đồng tương ứng với 64,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,26 tỷ đồng tương ứng với 29,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Standard Chartered dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 3%

Ngân hàng Standard Chartered dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 3% trong năm nay, mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây do nhu cầu của thị trường thế giới suy yếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng 0,20% ở mức 856,75 điểm, khối lượng giao dịch tăng nhẹ 6,71% so với phiên trước và chỉ đạt 85% so với khối lượng trung bình 60 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích lũy trong biên độ hẹp với ngưỡng kháng cự tại 860-865 điểm, hỗ trợ 850-. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 890 điểm (MA200). Dự báo trong phiên giao dịch tiếp theo 24/07/2020. VNINDEX tiếp tục giao động trong biên độ hẹp và nỗ lực phục hồi để lấy lại vùng hỗ trợ 860+-.

HNX-Index:



HNX-Index giảm -1,26% trong phiên giao dịch hôm nay đóng cửa ở mức 113,87, khối lượng khớp lệnh tăng 22,18% với 39,3 triệu cổ phiếu thấp hơn khối lượng trung bình. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/7, HNX-Index sẽ phục hồi kiểm tra lại vùng giá kháng cự 115+- đầu phiên và sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm về vùng giá 114+-.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 52,95 - 53,80 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 ở chiều mua vào và 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/07 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.220 VND/USD, giảm 1 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,21 USD/ounce tương ứng với 0,39% lên 1.877,46 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,078 điểm tương ứng 0,08% xuống 94,91 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1586 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2725 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,13 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

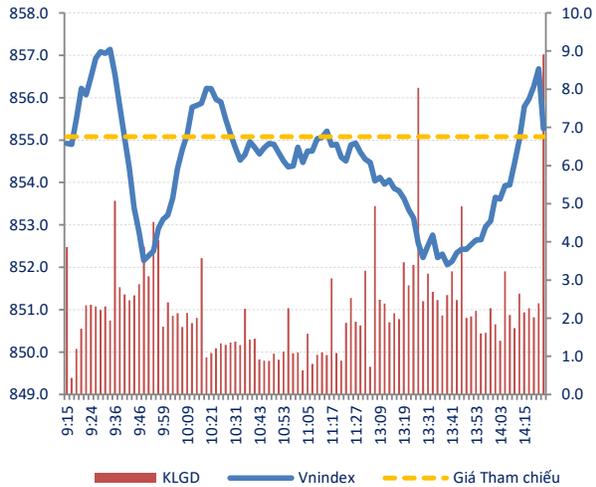
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI giảm 0,02 USD tương ứng 0,05% xuống 41,90 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 0,03 USD tương ứng 0,07% xuống 44,29 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 165,44 điểm (tương đương 0.6%) lên 27.005,84. Chỉ số S&P 500 tăng 0,6% lên 3.276,84. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,2% lên 10.706,13 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



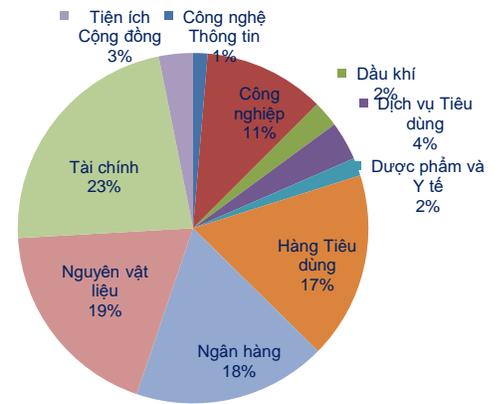
KLGD và HNX-Index trong phiên



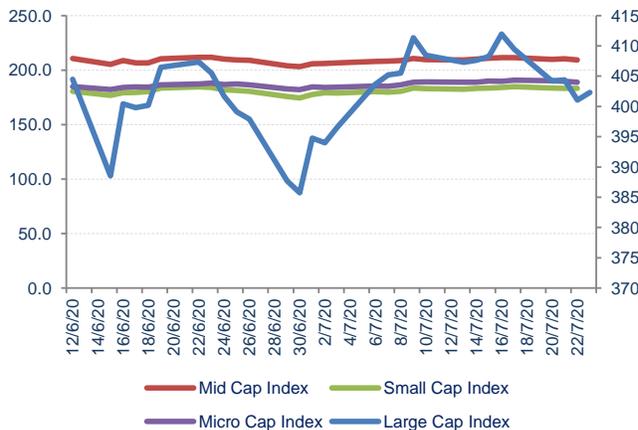
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



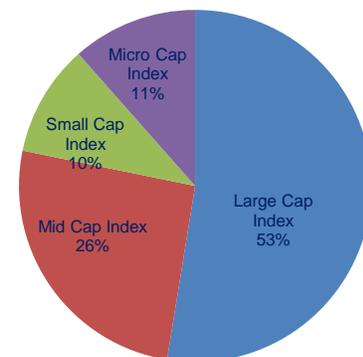
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	2,698,930	CII	1,066,930
2	VRE	1,742,470	VPB	1,000,000
3	KDC	475,780	MBB	962,450
4	FLC	252,080	DXG	906,100
5	HAG	190,430	HPG	797,970

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	84,900	SHB	212,900
2	AMV	37,200	NTP	64,600
3	DHT	29,700	MST	37,400
4	BVS	10,000	TNG	29,800
5	PVS	4,200	PGS	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	2.76	2.60	↓	-5.80%	15,836,900
HQC	1.81	1.75	↓	-3.31%	12,085,230
HPG	28.10	28.20	↑	0.36%	10,177,170
ITA	4.74	4.58	↓	-3.38%	9,134,250
FLC	3.21	3.12	↓	-2.80%	8,287,930

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	12.70	12.20	↓	-3.94%	8,266,388
HUT	2.40	2.30	↓	-4.17%	4,728,589
KLF	1.80	1.80	→	0.00%	3,563,310
PVS	12.30	12.50	↑	1.63%	3,229,628
NVB	8.90	8.70	↓	-2.25%	2,734,650

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	33.70	36.05	2.35	↑ 6.97%
SGR	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
VPS	8.03	8.58	0.55	↑ 6.85%
TNC	21.90	23.40	1.50	↑ 6.85%
VTB	9.36	10.00	0.64	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VIG	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
CET	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VNF	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	4.30	4.00	-0.30	↓ -6.98%
VIS	18.00	16.75	-1.25	↓ -6.94%
ADS	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%
DAH	9.09	8.46	-0.63	↓ -6.93%
UDC	5.68	5.29	-0.39	↓ -6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
WSS	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
VLA	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
TKU	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	15,836,900	2.6%	270	10.2	0.3
HQC	12,085,230	3250.0%	72	25.1	0.2
HPG	10,177,170	17.0%	2,895	9.7	1.5
ITA	9,134,250	1.9%	216	21.9	0.4
FLC	8,287,930	-9.0%	(1,260)	-	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,266,388	13.8%	1,640	7.7	1.0
HUT	4,728,589	2.3%	269	8.9	0.2
KLF	3,563,310	1.3%	135	13.3	0.2
PVS	3,229,628	3.7%	990	12.4	0.5
NVB	2,734,650	1.0%	111	80.4	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 7.0%	9.1%	1,166	28.9	2.6
SGR	↑ 7.0%	13.1%	2,067	8.0	1.0
VPS	↑ 6.8%	3.8%	521	15.4	0.6
TNC	↑ 6.8%	15.0%	2,619	8.4	1.2
VTB	↑ 6.8%	5.1%	986	9.5	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 20.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
VIG	↑ 14.3%	-11.5%	(668)	-	0.1
CET	↑ 10.0%	-2.6%	(281)	-	0.2
KVC	↑ 10.0%	-3.9%	(437)	-	0.1
VNF	↑ 10.0%	4.5%	1,920	15.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	2,698,930	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	1,742,470	9.9%	1,180	22.8	2.3
KDC	475,780	0.8%	322	96.8	0.8
FLC	252,080	-9.0%	(1,260)	-	0.2
HAG	190,430	0.9%	159	27.0	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	84,900	14.7%	1,959	6.1	0.8
AMV	37,200	34.1%	6,382	2.6	0.8
DHT	29,700	28.5%	4,201	12.5	3.6
BVS	10,000	6.9%	1,713	5.8	0.4
PVS	4,200	3.7%	990	12.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	305,982	21.3%	4,916	16.8	3.4
VIC	303,742	5.6%	2,023	44.4	2.5
VHM	254,937	39.5%	7,688	10.1	3.6
VNM	198,691	35.6%	6,063	18.8	6.2
BID	160,881	11.6%	2,158	18.5	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,571	23.2%	3,770	6.5	1.4
SHB	22,293	13.8%	1,640	7.7	1.0
VCG	11,308	8.5%	1,506	17.0	1.5
VCS	9,622	39.2%	8,222	7.5	2.9
PVI	6,817	9.8%	3,061	10.0	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.12	7.4%	974	7.5	0.5
TCH	2.00	13.9%	1,787	12.4	1.7
FRT	1.89	14.4%	2,365	10.5	1.5
VCI	1.81	17.5%	4,109	5.5	0.9
TTB	1.79	4.3%	492	11.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.97	7.0%	703	7.2	0.5
BII	2.39	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVB	2.19	34.7%	7,271	2.3	0.7
QNC	2.04	92.1%	2,454	1.3	0.8
SHS	2.03	14.7%	1,959	6.1	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
